|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN VŨ THƯ**   |  | | --- | | **Đề chính thức** | | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: TOÁN 6**  **Thời gian làm bài: 90 phút**  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**Phần I**. **Trắc nghiệm (3,0 điểm).**

**Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau:**

Câu 1. Cách viết nào sau đây cho ta phân số?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

Câu 2. Nghịch đảo của là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

Câu 3. Phân số  được viết dưới dạng số thập phân là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 0,23 | B. 0,023 | C. - 0,23 | D. - 0,023 |

Câu 4. Làm tròn số 231,6478 đến chữ số thập phân thứ hai được:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 231,64 | B. 231,65 | C. 231,6 | D. 231,649 |

Câu 5. Kết quả của phép tính 0,28 – 3,5 + 6,72 là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.3,5 | B. 4,5 | C. 5,5 | D. 6,5 |

Câu 6. Cho biết của một số là -20. Số đó là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. -25 | B. 16 | C. 25 | D. -16 |

**Câu 7. Một cửa hàng bán ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong 4 quý năm 2022 được kếtquả như sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| Quý | Số ô tô |
| I | **C:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpg** |
| II | **C:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpg** |
| III | **C:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpg** |
| IV | **C:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpgC:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpg** |
| **C:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpg** **C:\Users\Admin\Desktop\tải xuống.jpg**  :5 ô tô  :10 ô tô | |

**Tổng số ôtô bán được trong 4 quý là :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A. 11** | **B. 110** | **C. 125** | **D. 12** |

**Câu 8: Sử dụng biểu đồ ở câu 7 và cho biết: Quý IV cửa hàng bán được nhiều hơn quý III bao nhiêu ô tô?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A. 1,5** | **B. 15** | **C. 5** | **D. 10** |

Câu 9. Khẳng định nào sau đây đúng:

A. Hai tia chung gốc thì đối nhau.

B. Không có đường thẳng nào đi qua hai điểm phân biệt.

C. Đoạn thẳng AB là hình gồm hai điểm A và B.

D. Nếu điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì MA = MB.

Câu 10. Cho hình vẽ:

A

C

B

Chọn khẳng định đúng:

A. Hai tia BA và BC đối nhau. B. Hai tia AB và CB đối nhau.

C. Hai tia BA và BC trùng nhau. D. Hai tia AB và BC trùng nhau.

Câu 11. Cho đoạn thẳng AB. Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Nếu MB = 5cm thì AB bằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 5cm | B. 2,5cm | C. 10cm | D. Kết quả khác. |

Câu 12. Khẳng định nào sau đây là sai ?

A. Góc nhọn nhỏ hơn góc vuông. B. Góc tù lớn hơn góc nhọn.

C. Góc tù nhỏ hơn góc bẹt. D. Góc vuông là góc lớn nhất.

**Phần II. Tự luận (7,0 điểm)**

**Bài 1:***(2,0 điểm)*

1. Thực hiện phép tính bằng cách hợp lí *(nếu có thể):*

a)  b) 

2. Tìm x biết:

a)  b) 

**Bài 2:** *(1,0 điểm****)***

Trong hộp có 1 bóng xanh (X), 1 bóng đỏ (Đ) và 1 bóng vàng (V). Hòa lấy ra lần lượt từng bóng, ghi màu quả bóng rồi trả nó lại hộp. Kết quả 9 lần lấy bóng cho ở bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lần lấy thứ | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Màu bóng | X | V | X | Đ | X | X | V | Đ | V |

a) Hãy cho biết kết quả của lần lấy bóng thứ 4 và thứ 5.

b) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện bạn Hoà lấy được quả bóng màu vàng?

**Bài 3:***(1,5 điểm****)***

Khối lớp 6 của một trường THCS có 120 học sinh. Kết quả học tập cuối năm có số học sinh xếp loại tốt. Số học sinh xếp loại tốt bằng 80% số học sinh xếp loại khá, còn lại là học sinh xếp loại đạt.

a) Tính số học sinh xếp loại đạt của khối lớp 6 đó.

b) Tính tỉ số phần trăm số học sinh xếp loại khá so với học sinh cả khối *(kết quả tìm được làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).*

**Bài 4:** *(2,0 điểm)*

Cho đoạn thẳng AB = 6cm. Lấy điểm I thuộc đoạn thẳng AB sao cho AI = 3cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng IB.

b) Điểm I có là trung điểm của đoạn thẳng AB hay không? Vì sao?

c) Lấy điểm C thuộc đường thẳng AB sao cho AC = 2cm. Tính độ dài đoạn thẳng BC.

**Bài 5:***(0,5 điểm )*

Cho . Chứng minh rằng 

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Hết\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Họ và tên thí sinh........................................................................................................................................SBD...............................*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II - ĐỀ II**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN TOÁN 6**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3,0 điểm)** *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | B | D | C | B | A | A | C | B | D | A | C | D |

**PHẦN II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Bài 1**  **(2 điểm)** | 1. **Thực hiện phép tính bằng cách hợp lí:**   *(Nếu HS tính đúng nhưng chưa tính hợp lí chỉ cho một nửa số điểm)*    = | 0,25 |
| = 2 + (-1) – 1 = 0 | 0,25 |
| b) | 0,25 |
|  | 0,25 |
| **2. Tìm x, biết:**  a) | **0,25** |
| Vậy | **0,25** |
|  | b) | 0,25 |
| Vậy | 0,25 |
| **Bài 2**  (1 điểm) | a) Kết quả của lần lấy bóng thứ 4 là quả bóng màu đỏ. | 0,25 |
| Kết quả của lần lấy bóng thứ 5 là quả bóng màu xanh. | 0,25 |
| b) Số lần xuất hiện quả bóng màu vàng là: 3 (lần)  Xác suất thực nghiệm xuất hiện quả bóng màu vàng là: | 0,25  0,25 |
| **Bài 3**  (1,5 điểm). | a) Số học sinh xếp loại tốt là:  (học sinh)  Số học sinh xếp loại khá là:  (học sinh)  Số học sinh xếp loại đạt là:  (học sinh) | 0,5  025  0,25 |
| b) Tỉ số phần trăm số học sinh xếp loại khá so với học sinh cả khối là:    *(Nếu học sinh tính đúng nhưng không làm tròn kết quả theo yêu cầu bài toán thì trừ 0,25 điểm)* | 0,5 |
| **Bài 4**  (2 điểm). | a)  A  B  I  x  C  Ta có điểm I nằm giữa hai điểm A và B nên:  AI + IB = AB  Hay 3 + IB = 6.  IB = 6-3 = 3(cm) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| b) Ta có điểm I nằm giữa hai điểm A và B và IA = IB = 3cm.  nên điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB. | 0,25  0,25 |
| c)  TH1: Điểm C thuộc tia AB*( hình vẽ )*  *C:\Users\Administrator\Desktop\Capture.PNG*  Ta có điểm C nằm giữa hai điểm A và B nên:  AC + CB = AB  Hay 2 + CB = 6  BC = 6 – 2 = 4 (cm)  TH2: Điểm C thuộc tia đối của tia AB*(hình vẽ)*  C:\Users\Administrator\Desktop\Capture.PNG  Ta có điểm A nằm giữa hai điểm B và C nên:  AC + AB = BC  Hay 2 + 6 = BC  BC = 8cm | 0,25  0,25 |
| **Bài 5** (0,5 điểm). | Cho .  Chứng minh rằng | 0,5 |

**--------- HẾT ---------**

Ghi chú: *Cách giải khác đáp án nếu đúng vẫn cho điểm tối đa theo từng phần tương ứng.*